

Yêu Quá Cũng Khổ Đời

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mùa thu 1965, tôi và Tú gặp nhau và kết bạn dễ dàng như trong truyện kiếm hiệp vì nó là bạn của Song, thằng bạn thân nhất của tôi ở trường kỹ sư. Tú người Bắc, lớn lên và học trung học ở Pleiku, và mồ côi cha mẹ trước khi về Sài Gòn học luật. Song hay đùa nói trông Tú như “cụ Lý” từ quê ra tỉnh vì lối phục sức và dáng điệu của Tú đứng đảnh đàng hoàng, trong khi sinh viên như chúng tôi thường thích làm dáng trí thức, đọc tiểu thuyết hiện sinh “cuộc đời phi lý và buồn nôn,” làm ra vẻ nổi loạn bất cần đời, và phô bày bề ngoài của mình càng nhàu nhò càng tốt. Hiền lành nhưng không kém cỏi, “cụ Lý” nhịn nhục ít lâu rồi ra chiêu phản pháo bằng câu thơ thâm thúy khiến Song ghen hợm,

*Cụ Lý giơ tay mó củ bìu,
Bèn đưa lên mũi thấy đừu hiu.*

Cuối năm thứ nhất, Tú thi rớt, hết tiền, và về Pleiku làm sở Mỹ kiếm tiền nuôi cô em gái. Mùa thu 1967, nó trở lại Sài Gòn trình diện nhập ngũ vào trường Bộ binh Thủ Đức. Nó giới thiệu tôi và Song với ý trung nhân nó là Thanh Phú, một thiếu nữ mảnh mai dịu dàng thanh khiết. Nàng học ban Việt Hán Đại học Văn khoa và ở trong ký túc xá nữ sinh viên trên đường Trần Quý Cáp, thường được gọi là Đại học xá Trần Quý Cáp. Gia đình nàng ở Đà Lạt, cha là vị mục sư đứng đầu giáo phận Tin Lành Đà Lạt bao gồm vùng cao nguyên và một phần của miền duyên hải.

Tú được đưa về trung đoàn XX thuộc Sư đoàn Y Bộ Binh bộ chỉ huy đặt tại Vĩnh Bình tỉnh An Giang. Nó cầm đại đội quanh năm suốt tháng lợi sinh đi hành quân và giẫm khắp ruộng đồng sông lạch miền Tây. Khi tôi nhắc nó thận trọng trên chiến trường; nó cười ngạo nghễ,

*“Ông’ đếch muốn làm thằng hèn để sống dai theo kiểu,
Sống hùng, sống mạnh, sống không dai,
Sống ươn, sống hèn như em sống hoàì.”*

Sau những cuộc hành quân, thú vui duy nhất của Tú là nhậu say khướt với quân nhân thuộc quyền. Nó không liên lạc thư từ với bạn bè mà thỉnh thoảng lấy phép chạy về Sài Gòn, nơi đây chỉ còn tôi và Thanh Phú vì Song và các bạn Pleiku khác của nó đã ra trường và về tỉnh. Trong mấy ngày nghỉ phép ngắn ngủi, Tú và Thanh Phú không rời nhau, *dính như sam cặp*. Tôi và cô em gái sống trong ngôi nhà rộng, có dư phòng cho hai người tạm trú, và có dư chiếc xe Honda hai bánh cho họ chở nhau đi chơi. Đôi bạn gần gũi nhau, tỏ tình yêu thương, và ban đêm ngủ chung giường, nhưng tình yêu của họ không lắm thú vui xác thịt. Biết rằng trong xã hội Việt nam hiện tại, một thiếu nữ không còn trinh tiết sẽ bị chòng khinh khi, Tú và đám bạn thân của tôi nguyện giữ gìn cho người yêu cho đến đêm tân hôn. Vào thời buổi chiến tranh, ai biết chắc ngày mai mình còn sống để lấy nàng? Nếu trong một phút yếu lòng, không kềm chế được thì chỉ có một con đường – cưới nàng càng sớm càng tốt.

Mùa hè 1972, Tú đụng trận lớn, trúng đạn ở chân, thân nhiên chỉ huy “mấy thằng em” đẩy lui địch và thu dọn chiến trường, và chờ nửa ngày trời mới được trực thăng tản thương về quân y

viện Cần Thơ. Nó mất nhiều máu, và vết thương làm độc khiến bác sĩ phải cưa chân phải trên đầu gối. Nghe tin dữ, Thanh Phú tức tốc xuống Cần Thơ và suốt ba tháng trời, ăn ngủ trong bệnh viện, túc trực bên giường, và ban đêm ép mình nằm ngủ cạnh người yêu. Tôi xuống Cần Thơ thăm nó và rưng rưng nước mắt trước hình ảnh thiếu niên của người chiến binh bị thương; nó cười nhạt,

“Mày đẹp cái bộ mặt đưa ma đi giùm; ‘ông’ đã chết đâu? Tao còn may mắn có Phú và thằng bạn *khéo dư nước mắt* là mày.”

Tú thuật lại hôm trước cha mẹ Thanh Phú từ Đà Lạt xuống thăm nó. Ông mục sư nhấn mạnh nàng hoàn toàn “theo ý Chúa” khi tận tâm chăm nom nó, và đó là bổn phận nhân đạo của “con đức Chúa Trời.” Trước khi ra về, ông bảo gia đình nối tay nhau đứng quanh giường bệnh cầu nguyện,

“Chúng con xin cảm ơn Chúa đã ban ơn cứu sống Tú, con rể tương lai của gia đình. Xin Chúa ban cho Phú thêm can đảm, kiên trì, và sức mạnh để gánh vác việc gia đình và nuôi nấng người chồng tàn phế. *Amen.*”

Đôi mắt buồn mà cao ngạo sau cặp kính cận thị, Tú càu nhàu, “‘Ông’ chỉ mất một chân chứ đếch phải tàn phế. ‘Ông’ đếch cần!” Tại sao một vị giáo chủ như cha Thanh Phú mà lại ăn nói vô ý thức như thế, nếu ông không cố tình chạm tự ái Tú – một kẻ ngoại đạo – để nó tự ý rút ra khỏi đời Thanh Phú?

Sau ba tháng nằm quân y viện, Tú giải ngũ về Sài Gòn và khắp khiêng chống nạng đi ghi danh học văn khoa, trước khi được ráp chân giả và tập đi bình thường. Ban ngày, ngoài giờ học ở trường, nó và Thanh Phú lúc nào cũng ở bên nhau; ban đêm nàng về Đại học xá Trần Quý Cáp. Người cựu chiến binh kiên trì vượt qua mọi khó khăn, thể chất cũng như tài chánh. Nó khéo tay và đa tài; thí dụ, để kiếm thêm tiền phụ vào trợ cấp của quân đội mỗi quý (ba tháng) lãnh một lần, nó cắt vải và cùng Thanh Phú may áo dài phụ nữ; họ may khéo và tính rẻ nên được các cô sinh viên đại học xá ưa chuộng. Nó sống trong xóm lao động nghèo, bà con lối xóm thương yêu “ông thương phế binh” và “*cô bồ ổng*” trong hình ảnh,

Ngày trở về, có anh thương binh lấy vợ hiền lành,

Người đẹp bên anh, ta cùng học hành.

(Phạm Duy – “Ngày Trở Về”)

Tú miệt mài đèn sách và mùa thu 1974, học chặng cuối chương trình Cử nhân Giáo khoa Văn chương Anh. Người có bằng cử nhân giáo khoa có thể xin làm giáo sư đệ nhị cấp trường trung học công lập mà không cần tốt nghiệp đại học sư phạm. Lúc này, Thanh Phú đã đậu Cử nhân Giáo khoa Việt Hán, được bổ làm giáo sư trung học ở Bình Dương, hàng tuần đi đi về về, và chỉ ghé thăm nó vào ngày Chủ Nhật cuối tuần. Nó kiếm được chỗ dạy kèm bao ăn ở trong một gia đình người Nam trên đường Trần Quý Khoách ở Tân Định. Học trò nó là Hồng Phụng, cô nữ sinh mười chín duyên dáng xinh xắn học lớp 12 trường trung học Lê văn Duyệt.

Một hôm tôi đến chơi với Tú nhằm lúc nhà Hồng Phụng có giỗ, được mời ở lại ăn cơm, và gặp người chị lớn của Hồng Phụng về nhà làm giỗ. Chị Hai trên ba mươi tuổi, dung nhan sắc sảo, ly

dị chồng, và có cô con gái lên năm đẹp và dễ thương như búp bê. Thấy tôi chơi đùa thân mật với bé; Tú trêu,

“Mày nựng con bé mà tao thấy dường như muốn nựng yêu mẹ nó. Coi chừng thằng trung tá Không quân chồng cũ của chị Hai nổi cơn ghen vác súng đến tìm!”

“Mày lo xa quá đáng! Tao không thèm làm anh cột chèo của mày đâu.”

Quả bóng thăm dò tôi tung ra mặc may không dè lại trúng chóc. Tú bối rối một giây rồi im lặng, ngằm thừa nhận nó với Hồng Phụng đã *dính chân* rồi. Tội nghiệp Thanh Phú quá sức!

* * *

Tôi và Tú lạc mất nhau trong cơn hấp hối của Sài Gòn cuối tháng Tư năm 1975. Giữa tháng Sáu, tôi đến trại tỵ nạn Trại Pendleton ở nam California và hầu như không tin mắt mình khi thấy Tú và Hồng Phụng dắt nhau đi ăn cơm chiều nhà bàn. Hai thằng ôm nhau sung sướng rơi nước mắt; nó kể,

“Sáng sớm ngày 30, tao lo quá bèn chạy xe đến nhà tìm mày; ông bà già nói mày đi rồi. Tao về nhà vợ chiếc *xắc* tay chở Phụng ra bến tàu Sài Gòn bỏ xe trên bờ rồi nhảy lên chiếc xà-lan sắp chạy ra tàu Hải quân lớn giữa sông. Tàu cao thả lưới cho leo lên, ‘ông’ và Phụng liều mạng bám vào lưới bò lên và đánh rơi cái *xắc* đựng đồ tế nhuyễn xuống sông. Vậy là ‘ông’ ra đi, mình trần thân trụi, và được đưa sang tạm trú trên đảo Wake rồi đến Trại Pendleton sớm hơn mày.” Wake là hòn đảo san hô nhỏ ở phía tây Thái bình dương và cách đảo Guam, nơi tôi đã tạm trú, khoảng 2,400 cây số về phía đông.

“Mày có bảo trợ đi định cư chưa?” tôi hỏi, câu hỏi đầu thường tình ở trại tỵ nạn.

“Lúc làm thủ tục giấy tờ ở đảo Wake, hai đứa khai là vợ chồng cho *tiện việc sổ sách*. Phụng nó khoái tĩ lắm! Chị Ba là bà chị lớn thứ hai của Phụng đang làm giấy tờ bảo trợ tụi tao, chị lấy chồng Mỹ làm lính Không quân ở Fairfield ở bắc California.”

Đầu tháng Tám, tôi lại chia tay với Tú. Nó và Hồng Phụng đi Fairfield, gia đình tôi sửa soạn đi North Dakota ở mạn bắc Hoa kỳ. Những ngày đầu ở xứ Mỹ của vợ chồng Tú không mấy tốt đẹp. Tụi nó ở chung với vợ chồng chị Ba trong căn *apartment* nhỏ, Tú làm *busboy* (phụ chạy bàn) và rửa chén trong nhà hàng Tàu, và Hồng Phụng phụ bán hàng trong *PX* (gian hàng quân tiếp vụ) với chị. Sau một tháng đi đứng liên tục tám, chín tiếng đồng hồ một ngày trên chiếc chân (thực) duy nhất, Tú *sụm bà chè* phải nghỉ việc và gọi điện thoại vào trại Trại Pendleton xin tìm bảo trợ khác.

Thời may, lúc đó Ủy ban Học chánh thành phố Rockford, Illinois gần Chicago cần một giáo sư người Việt giỏi Anh ngữ để phối hợp chương trình ESL (“English as a Second Language” là chương trình dạy tiếng Anh cho người ngoại quốc) dành cho học sinh tỵ nạn người Việt. Tú vui mừng nhận việc làm lý tưởng này, và cùng Hồng Phụng dời sang Rockford. Trong những năm tiếp theo, ban ngày nó dạy học, buổi tối học lớp đêm, và lần lượt đỗ Cao học và Tiến sĩ Giáo dục rồi làm giáo sư trưởng ban ESL tại đại học cộng đồng địa phương. Hồng Phụng học nghề uốn tóc và sau vài năm làm thợ, mở tiệm làm chủ và làm ăn phát đạt. Vợ chồng Tú sống hạnh phúc và sung túc với hai cô con gái xinh xắn và thông minh.

* * *

Khoảng mười năm sau cuộc đời thương đau, nhờ Song cho địa chỉ, Thanh Phú viết thư cho tôi. Nàng cho biết, “Sáng ngày 30 tháng Tư, tôi đến tìm Tú, người nhà Phụng nói Tú vừa ra đi trước đó mười phút đồng hồ.” Theo lời khuyên của cha, nàng kết hôn với anh bạn trước học lớp trên ở trường Văn khoa và đã có bốn cậu con trai. Nàng nhờ tôi chuyển lại cho Tú bức thư trong đó ghi lại bài thơ “Ta Về” của Tô Thùy Yên,

*Ta gọi thời gian sau cánh cửa,
Nỗi mừng ràn rụa mắt ai sâu,
Ta nghe như máu ân tình chảy,
Từ kiếp xưa nào đã lạc nhau.*

Tú gửi tiền về giúp vợ chồng Thanh Phú đều đặn, nhưng một mực im lặng, không viết thư cho nàng. Một ngày cuối thập niên 1990, nàng đột nhiên bay từ Sài Gòn sang Rockford và xuất hiện ở nhà Tú. Nàng ăn nói và cư xử với Tú giống hệt như xưa, xem như thời gian 25 năm xa cách đã biến mất “sau cánh cửa.” Tú ngỡ ngàng, nhưng đành chịu phép. Hồng Phụng dờ khóc dờ cười, và với bản tính người Nam rộng rãi và cởi mở, đồng ý để Tú mời Thanh Phú ở lại nhà,

“Chẳng thà để họ tình tự ở nhà, mình biết rõ chuyện gì xảy ra. Còn hơn ra ngoài khách sạn, họ làm gì mình không biết.”

Sau hai tuần, Thanh Phú về nhà và tiếp tục sống lại mỗi tình thời hoa niên bằng tâm tưởng. Hai năm sau, Quỳnh Châu có việc về Sài Gòn và thay tôi đến thăm Thanh Phú; hai cô gặp nhau lần đầu tiên. Trong khi trò chuyện, vợ tôi vô tình nói về người bạn thân của Tú là Hoan. Tương tự như Tú và Phụng, Hoan và cô bỏ đi di tản sang Hoa Kỳ, lập gia đình với nhau, và sinh con đẻ cái, nhưng rồi *cơm không lành canh không ngọt* phải chia tay. Mới đây Hoan cưới vợ lại.

Biết chuyện này, Thanh Phú tức tối lồng lộn và hàng ngày gọi điện thoại viễn liên “tra tấn” Tú, “Tại sao anh Hoan lấy vợ lại được mà anh không bỏ Phụng để cưới em được?” Tú chịu trận nghe từ đầu đến cuối, trong lúc Hồng Phụng đau khổ khóc muồi. Một tháng, hai tháng, rồi ba tháng trôi qua, cuộc sống hôn nhân của hai người trên đà tan rã. Hai cô con gái – Hoàng Phương là luật sư và Hoàng Anh công chức chính phủ liên bang – đang ở xa, về nhà nói chuyện “phải trái” với bố,

“Nếu bố không chấm dứt liên lạc với cô Phú, bắt buộc tụi con phải về phe mẹ lời bố ra tòa ly dị. Tụi con sẽ bắt mẹ ‘lột’ bố sạch sành sanh để bố không còn cái áo sơ-mi mà mặc.”

Tú đổi số điện thoại, hình như dọn nhà đi nơi khác, và từ đó biệt tăm; tôi không có cách nào để liên lạc với nó. Bị *yêu quá cũng khổ đời!*

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 13 tháng Ba, 2024